

Chị Y Liên

» Tác giả: **Bùi Văn Nhấm**

Đời người là những cuốn truyện liên tục. Có cuốn kể chuyện sôi động hiểm nguy, có cuốn toàn say mê êm dịu. Có cuốn đã mất hẳn từ lâu, lại có những cuốn không thể mất đi, nhưng bao năm sau, muốn đem ra đọc lại thì chữ đã mờ trắng trang, gần thất lạc bên kia bức tường ký ức. ...



Đó là những cuốn đọc vài trang, khởi đầu một truyện hay, nhưng bị chìm đắm trong giòng đời, nay tìm lại muốn biết phần kết luận thì không thể được, chỉ còn cách tự an ủi bằng những giả thuyết vui hay buồn tùy theo cá tính từng người ...

Rồi đây có thể thất lạc hẳn đi, chỉ còn lại ... chỉ còn lại là những hình ảnh không vui, không buồn, nhưng thực nặng tiếc thương vô cớ, đem xếp chung vào chương Sầu vạn cổ.

Chị Y liên là nhân vật chính trong cuốn truyện chỉ được đọc mấy trang đầu ấy, sắp mất hẳn đi, thì may mắn lại được đọc thêm vài trang, mấy chục năm sau, khi đôi chân đã mỏi mòn trên đường gió bụi và mái tóc đã ngả màu thời gian, vì một cuộc gặp gỡ tình cờ ...

Paris chưa bao giờ đẹp thế. Mọi người khoan khoái vui tươi, trên vỉa hè, trong công viên, trong muôn ngàn quán nước, quán cà-phê, một thể chế bất khả xâm phạm của người Pháp.

Paris vào thu với những lá sớm bắt đầu điểm vàng thắm cỏ công viên dưới bầu trời trong xanh thăm; cái nóng nung người ít khi thấy ở khung trời này mùa hè vừa qua, chỉ còn là một kỷ niệm để bắt đầu câu chuyện mỗi khi gặp nhau.

Chiều ấy, như thường lệ, tôi chiếm đóng một bàn con ở cà-phê Le Rostand, trước vườn hoa Lục-Xâm-Bảo. Chung quanh tôi, không còn bàn trống. Quan sát nhân vật quanh mình là một điều thích thú, tôi hay làm việc ở quán nước này. Ôn ào, huyên náo, không có ảnh hưởng đến giòng cảm hứng. Nhưng hôm ấy, trước chén cà-phê bốc khói, lơ đãng viễn vông

suy tưởng, không tài nào tìm ra những từ hợp tình, đúng chỗ để viết tiếp ...

Tiếng nhỏ nhẹ làm tôi bừng tỉnh giấc mơ :

- Xin lỗi, ông cho phép tôi ngồi ở bàn ông ?

Ngừng nhìn, đó là một thiếu nữ cực kỳ xinh tươi.

Xin tự nhiên, tôi trả lời và thu xếp sách vở của tôi để cô có chỗ đặt tập sách trên tay.

Thiếu nữ ngồi xuống, gọi cà-phê và giở sách tới trang đánh dấu ...

Kín đáo quan sát dung nhan đối diện, tôi giật mình, tưởng chị Y Liên người đã từ biệt tôi cách đây hơn sáu mươi năm, lại xuất hiện nơi này.

Cũng mái tóc nâu đen tương phản với nước da trắng hồng của khuôn mặt trái xoan. Cũng vùng trán trong sáng, cũng chiếc mũi cao như đúng phân ly mẫu mực, và cũng cặp mắt sáng trong xanh xanh phớt tím, thỉnh thoảng đượm một làn sóng buồn dịu dịu. Đôi môi ấy tôi cũng không quên tự nhiên, màu cánh sen, hé lộ hàm răng ngọc phản chiếu ánh chiều vàng ...

Dung nhan ấy làm tôi nghĩ đến tác phẩm của danh họa Van Dongen lại đánh thức tất cả kỷ niệm tuổi thơ đang chìm đắm thâm sâu trong ký ức.

Thiếu nữ đối diện hôm nay, cũng như chị Y Liên xưa kia, là người pha giống, người mà trước tháng Tư 1975, một nhạc sĩ nổi danh ở nước nhà gọi trong câu ca kỳ thị : ... "*gia tài của mẹ là lũ lai căng !* ..." (1) nhưng ngày nay, chúng ta bao dung, nhân từ, gọi là cộng sinh toàn vẹn của hai giống giống, cộng sinh sinh lý và cộng sinh văn hóa ...

Thực là một ngạc nhiên sung sướng : hiện diện trước mắt tôi là người cháu của chị Y Liên xưa chẳng ? Có phải đây là những trang cuối cùng của cuốn sách thời ấu nhi, bất ngờ thấy lại chẳng ?

Cảm thông với ánh nhìn vui mừng hân hoan của tôi, nàng vác chuyện :

- Thưa bác, cháu thấy bác viết tiếng Việt. Cháu đã tò mò liếc đọc. Bác viết truyện ngắn hay truyện dài mà nhan đề bác đã chọn sẵn : "*Người phải động*" - Nàng nói tiếng Việt chậm rãi với giọng thanh tao của người Kinh Kỳ - xin lỗi đã tò mò, nhưng đây là cuộc gặp gỡ văn chương tiền định chẳng ? Cháu muốn sửa soạn một luận án văn khoa mà đề tài còn quá rộng rãi : Ảnh hưởng của Proust, của Sartre, của Malraux trên văn chương Việt Nam hiện đại, bác có thể giúp cháu sưu tầm văn liệu chẳng ? - "*Người phải*

động" bác cho nghĩa nào ? Réactionnaire, révolté hay insoumis ? Phản động, phản nghịch hay bất khuất ? Gide nói : Chỉ có những người bất khuất mới cứu vãn hay thay đổi nhân loại, phải không, thưa bác ?

Hoàn toàn bị chinh phục bởi lời nói cởi mở, bằng âm thanh hiền hậu, lịch sự của thiếu nữ, tôi trả lời :

- Đồng ý với cô cháu quý mến của tôi, - tôi cố tình thân mật để câu chuyện dễ dàng, - chúng ta đều là những người bất khuất, vì có bất khuất chúng ta mới ở nơi đây, còn như Gide nói, những người bất khuất cứu vãn hay thay đổi, chắc chắn không phải là bác của cháu, mà chính là cháu, chính là thế hệ của cháu mà thôi ... Xin khất lần khác chúng ta trở lại vấn đề này, còn hôm nay, bác cảm ơn cháu, tâm hồn cởi mở, tin cậy, yên lòng trước một đồng hương cao niên. Cần phải giải thích ánh nhìn sừng sốt, ngạc nhiên sung sướng của bác khi cháu mới đến bàn. Vì cháu giống chị Y Liên của bác, cách đây hơn sáu mươi năm, nên tưởng rằng cháu là hiện thân của chị trở lại nơi này gặp bác ...

- Nếu cháu có thì giờ, bác kể chuyện chị Y Liên ...

- Hôm nay cháu không đến trường. Ở lại nghe chuyện bác, biết đâu chẳng là văn liệu sau này - Nàng ngắt lời tôi, vui vẻ.

- Nhờ gặp cháu Lin-đa hôm nay, bao nhiêu chi tiết câu chuyện cách đây sáu mươi năm bỗng trở lại rõ ràng như ngày hôm qua ...

Còn nhớ con đường uốn khúc đưa đến nhà tôi ở Hà Nội, mà người ta gọi là đường Bô-bi-ô nổi dài, chưa có tên trong bản đồ hồi ấy, ở phía nam thủ đô năm 1925 hay 1926. Thời kỳ xa xưa ấy, con đường nối liền với Bô-bi-ô tráng nhựa, chỉ rải đá, mỗi khi xe qua lại bụi cát bay tung. Con đường đã gọi là nổi dài ấy khi đến xóm nhà tôi lại nối thêm bằng con đường mòn đi xa mãi, giữa hai bên vườn rau rộng lớn. Căn nhà tôi kiến trúc thông thường mái ngói, cửa gỗ ghép, lên xuống bằng một thang gỗ mong manh.

Muốn đến xóm tôi, phải qua khu vực người Âu, hơn chục nóc nhà mà thời nhỏ tôi cho là vô cùng đồ sộ, khác biệt, như có một hàng rào chia đôi vũ trụ nhỏ bé ấy, mà chúng tôi ngày ngày bắt buộc phải đi qua.

Ngày ngày, đi học về, phải đi hết con đường nổi dài ấy, đường đi sao mà quá lâu, quá dài đối với bàn chân bé nhỏ của mình. Lại phải đi ngang căn nhà của một người Pháp làm nghề cho thuê xe tang, cái cửa sơn đen, lúc nào cũng mở rộng khoe cái hành lang sâu thẳm tối đen, đầy những xe đám đen sì buồn thảm, tuy trống rỗng nhưng cũng làm cho bọn trẻ chúng tôi lo ma sợ quỷ. Mỗi buổi chiều, học về, chạy cho mau qua khỏi căn nhà đầy đe dọa ấy, cho tới khi ngang qua mấy biệt thự cao ráo của người Âu,

bắt đầu yên lòng, nhưng lại vội vàng vào nhà đóng cửa để khỏi trông thấy cây gạo khổng lồ, còn đe dọa hơn căn nhà nói trên ...

Tránh xa căn nhà và cây gạo đe dọa, những ngày nghỉ, tôi và các bạn thường vào chơi các vườn rau, có khi giúp các chủ nhân trong việc vặt, được đền công bằng những quả dâu tây thơm mọng ...

Đặc biệt chúng tôi quyến luyến vườn rau của cụ Văn, tuy nhỏ bé, nhưng chỉ vì cụ Văn dễ tính, vui vẻ, lại cho chúng tôi tự do nô rôn trong khu cây quả. Cụ Văn nghèo nhất xóm. Cụ sống một mình, ngày ngày bón tưới, nhưng khi gặt hái thì do các công nhân của vườn khác, rộng lớn và quy mô hơn.

Cuộc đời phẳng lặng và vô tư của bầy trẻ nhỏ, ở môi trường thân yêu này, đáng lẽ cứ lặng lẽ trôi qua, nhưng đã bị xáo trộn bởi bất ngờ, ngày chị Y Liên đến xóm chúng tôi.

Còn nhớ sáng chủ nhật ấy mà trời đã vào đông bằng những đám mây đen, đang lấn áp trời xanh trong thường lệ.

Chúng tôi đang nô đùa trong vườn cụ Văn, chợt nghe chuông rung ngoài cổng. Chúng tôi chạy ra. Chờ ngoài một cô gái người Âu, dáng dấp, đồng phục nữ sinh trường Pháp mà chúng tôi thường gặp : Mũ cối trắng, nơ xanh, áo trắng, xiêm xanh, bít tất trắng và giày lóng đen. Người phu xe, phía sau, hai tay hai va-li nhỏ.

Chúng tôi tranh nhau giúp cô mang va-li vào nhà, trong khi cô chạy đến bà Văn ôm chầm, nức nở. Đáng lẽ theo phép lịch sự ngày nay, chúng tôi lặng lẽ rút lui, nhưng khi ấy, trẻ con tò mò, chúng tôi yên chỗ nghe cô nói, qua nước mắt :

- Ngoại ơi, cháu đã thôi học rồi. Từ nay ở đây với ngoại. Không còn tin tức gì của mẹ cháu ở bên Pháp nữa ...

Không nói gì thì cháu đã biết cô là chị Y Liên của tôi. Sau này hiểu rằng chị bỏ trường vì chương khế bên Pháp nói hết tiền dự trữ cho chị ăn học.

Sau cùng chúng tôi lẳng lặng đi ra, nhưng thấy hai bà cháu ôm nhau khóc, tôi cảm động rẽ qua đầu nhà, kín đáo chùi mắt lệ, con trai đâu có để người ta trông thấy đôi mắt thường tình thương khóc !

Thế rồi từ ngày đó, chị Y Liên vào đời chúng tôi, đã vào cuốn truyện đầu tiên mà có thể ngày nay, cháu giúp tôi đọc những trang cuối chẳng ?

Cảm tình đặc biệt tôi dành cho chị, tình thương của một trẻ nhỏ dành cho một người chị lớn được trả lời : chị kể nhiều chuyện say mê, thích thú, chúng tôi vừa nghe vừa chiêm ngưỡng dung nhan hiền hậu, diễm kiều. Mái tóc đen nâu ôm ấp, tương phản với khuôn mặt trái xoan trắng hồng ... chúng tôi luôn gặp khóe nhìn trù mến của cặp mắt xanh xanh, phớt tím, cặp môi hồng và đôi má anh đào tự nhiên như cháu hôm nay.

Xin cháu đừng mỉm cười, có thể hình dáng kiều diễm của cháu hôm nay đã tô rõ lại nét đáng của chị Y Liên ngày xưa ... Nhưng thôi chúng ta không nên đi vào lãnh vực tâm lý và trí nhớ để tôi tiếp tục chuyện chị Y Liên. Thực ra không có gì uẩn khúc, không có những thiên chấn động, nhưng vì đó là cuốn truyện đầu tiên trong đời tình cảm, vì không được đọc những trang cuối cùng, nên mỗi khi nhớ lại, không khỏi suy tư, chìm đắm trong trí nhớ man mác.

Chị Y Liên đến ở với bà ngoại khi chị mười lăm tuổi. Chị đã qua mấy năm trung học cho nên chị đã thành trợ giáo riêng cho chúng tôi. Chị huấn luyện chúng tôi toán và Pháp văn. Cần nhắc lại hồi đó, tuy ở lớp dự bị , chương trình đã nhiều Pháp văn mà toán thì có những bài đi xa hơn bốn phép tính.

Chúng tôi thành đàn em bé của chị. Không còn ai sợ sệt rảo bước khi qua căn nhà xe tang, mà cũng chẳng ai run sợ trước cây gạo khổng lồ, chung quanh gốc đầy bát hương bình vôi. Chiều nào chị cũng ra ngã tư đón chúng tôi, cùng về "xóm nghèo" của thành phố.

Chị Y Liên lại khéo xử với người lớn, nên cả xóm ai cũng quý mến và khu vườn rau tiếp tục vui sống trong thanh bình, dù thanh bình bất đắc dĩ, vì trong thời gian này đã có triệu chứng phong trào đấu tranh chống chế độ thực dân. Môi tình "chị em" giữa chị và chúng tôi trở nên thâm thiết và chị cũng sung sướng hòa mình vào xóm nhỏ.

Thế rồi một ngày kia, việc phải đến đã đến. Âu cũng là thường tình tạo hóa mà thôi. Cạnh xóm có một bệnh viện quân y rất lớn. Chiều chiều mấy quân nhân Pháp dưỡng bệnh đến xóm tôi mục đích tìm chị Y Liên. Chị hết sức lảng tránh, rồi cứ quăng thời gian bọn quân nhân ấy đến xóm vườn rau, chị bỏ trốn, mẹ tôi dấu chị trên gác xép, phòng ngủ của anh em tôi. Cần nói mẹ tôi hồi ấy chỉ hơn chị sáu, bảy tuổi, nên hai người thành đôi bạn thân. Chị bắt đầu ham mê đọc Việt văn. Tủ sách nhà tôi không còn quyển nào chưa qua mắt chị. Đương thời văn chương Việt Nam ở thời kỳ "lãng mạn", còn nhớ chị và mẹ tôi thảo luận về Tố Tâm, Thuyền Tình Bể Ai ... quá tầm hiểu biết của bọn trẻ chúng tôi.

Cố tình né tránh bọn quân nhân Pháp đến bắt chuyện, chị thay đổi y

phục, ăn mặc như mẹ tôi : quần lĩnh đen, giày cườm, áo "phin" trắng cổ thìa, yếm trắng ... Thành một thiếu nữ Việt Nam cực kỳ xinh đẹp. Rồi thiếu nữ ấy, khi không tránh kịp quân nhân Pháp làm ra như không hiểu tiếng Lãng-Sa.

Cả xóm phần đông là trẻ nhỏ lứa tuổi tôi. Chỉ có anh Quang lớn hơn hết. Anh là con một gia đình khá giả, cũng nông nghiệp như mọi gia đình khác ở vùng này. Vườn rau trái của gia đình anh lớn nhất, tổ chức quy mô có xe giao hàng cho các nhà Âu trong thành phố. Anh học gần xong đại học, không biết ban nào. Chúng tôi rất kính nể anh, con người hiền từ, nhũn nhặn, ít nói, trầm tĩnh, ôn hòa. Anh hay hỏi dò chúng tôi về chị Y Liên ...

Anh Quang và chị Y Liên yêu nhau, và chính tôi vui lòng, hoan hỷ làm nhiệm vụ con én đưa thư. Thực ra chúng tôi chưa bao giờ bắt gặp anh chị sánh vai dạo chơi đường phố như những cặp nhân tình bờ hồ Hoàn Kiếm.

Phản ứng của chị Y Liên cũng đặc biệt, e lệ, kín đáo như những thiếu nữ Á đông đương thời. Anh Quang và chị Y Liên có nói chuyện với nhau ở cổng nhà chị, nhưng lúc nào cũng có mặt lũ em bé chúng tôi. Có khi chúng tôi muốn kín đáo đi nơi khác, chị cố tình giữ lại, như muốn chúng tôi chứng tỏ sự trong sạch của đôi uyên ương, nhưng con nhà gia giáo, hay là như ngày nay suy luận, chị đề phòng đôi bên đi quá giới hạn luân thường ?

Không biết tình yêu của anh chị đến mức nào, chỉ biết trong hơn hai năm trời, con én đưa thư đã đưa mấy trăm lá.

Khi chị Liên gần mười tám tuổi thì anh Quang tốt nghiệp. Anh nhờ mẹ tôi thăm dò ý kiến cụ Văn hỏi chị, trước khi nói với bố mẹ mình.

Cần phải nói về gia đình anh Quang. Đó là một gia đình đặc biệt, đặc biệt vì tính nết của bà mẹ. Anh Quang là con một. Bố anh ba phải, như thầy mẹ tôi thường nói. Còn bà mẹ anh, cả xóm kiêng nể. Chỉ huy gia đình nhàn công bằng bàn tay thép, bà lại nghiện rượu, thực là hiếm có trong xã hội thời đó. Luôn luôn bí tỉ hơi men, có lần sau hai "cút" rượu Văn Điển, bà đánh đuổi bố anh Quang chạy cùng vườn, không ai dám can thiệp; rồi hơi men đưa đến ăn nói cực cần thô lỗ, dùng những danh từ mà người dầy dạn tường trải nhất cũng phải đỏ mặt. Thực là tương phản với người con tra hiền hòa lịch sự. Những lúc bà mẹ gây "hiềm nghèo" thì anh Quang xấu hổ biến đi nơi khác.

Mẹ tôi làm nhiệm vụ thăm dò.

Cụ Văn : *"Nếu cháu Y Liên đồng ý, tôi cũng vun vào. Chính tôi cũng thương mến cháu Quang mà tôi biết từ hồi còn để chỏm. Được cậu Quang*

làm cháu rể, tôi rất vui lòng. Chỉ ngại bà Phong (mẹ anh Quang) vẫn cứ mỗi tị hiềm với mẹ cháu Y Liên xưa kia ...".

Không hiểu mỗi tị hiềm nào, nhưng quả nhiên, khi anh Quang về nói với bố mẹ thì cơn phong ba nổi lên. Bà mẹ anh, sau hai "cút" rượu thường lệ, chửi bới om xòm, như lệnh võ, cả xóm nghe :

- Con nhà ai thì được, chứ con nhà ấy, thà chết thì thôi, tao không cho mày lấy nó ... Nhà tao không có mả rước lai căng về.

Câu nói càn trong cơn say đó, ngày nay đối với chúng ta không quan trọng, nhưng hồi đó đã làm sứt mẻ tự ái của nhiều người và gây nên đổ vỡ không phương hàn gắn.

Chị Y Liên của tôi chạy vào buồng đóng cửa khóc nức nở, gọi chị thì tiếng khóc càng to ...

Còn anh Quang đã bỏ nhà ra đi ngay đêm hôm đó, không lời từ biệt một ai, kể cả bố mẹ anh và chị Y Liên. Và cũng từ ngày đó anh biệt vô âm tín.

Chị Y Liên, mấy tháng trời, cả ngày không ra cửa. Tôi không được thấy chị nữa. Cái ghế trước bàn sách dưới mái hiên luôn luôn bỏ trống.

Bọn trẻ chúng tôi thương mến hai anh chị, rất đau lòng về chuyện bất ngờ xáo trộn cuộc đời bình thản của xóm nhỏ. Càng thêm đau lòng mỗi khi tình hình căng thẳng; bà Phong thường hay đến cổng nhà cụ Văn, nhờ họ men chửi bới :

- Con đi lai căng kia, mày giấu diếm con bà ở đâu thì phải thả nó ra, nếu không bà sẽ xé xác mày ra ...

Còn nhiều câu độc ác ghê gớm, nhưng khi tỉnh rượu, bà ta lại khóc lóc gọi con, làm như anh Quang ở gần đấy nghe tiếng.

Chị Y Liên và cụ Văn không hề lộ mặt trả lời các cuộc tấn công thường nhật ấy. Hàng xóm, bực mình, thương cụ Văn và chị, nhiều lần định can thiệp, nhưng chẳng ai dám đương đầu.

Người ta hy vọng anh Quang trở về dần xếp, nhưng anh vẫn biệt vô âm tín. Ông bố anh Quang, con người ba phải, cũng bắt đầu thù ghét chị được kẻ hay xúi dục, thêm dầu vào lửa, huênh hoang tuyên bố :

- Tôi sẽ đưa nó ra tòa về tội quyến rũ con tôi.

Ông quên con trai ông đã trưởng thành, mà chị Y Liên còn vị thành niên. Cũng may ông không đem dự định thi hành.

Thầy tôi, trước đây nhiều dịp hàn huyên cùng anh Quang, coi là nhân dịp này anh bỏ đi thượng du, dự vào những việc mà đáng lý chúng ta tất cả mọi người phải tham dự. Những việc mà hồi đó chính quyền đương tại gọi là "phá rối trị an" ...

Cũng có lý, có thể chuyện tình duyên của anh chỉ là một cớ cho anh thêm can đảm đổi hướng cuộc đời, hy sinh tình yêu cho lý tưởng.

Đều biết chắc là chị Y Liên âm thầm đau khổ. Đôi khi thấy chị bên rào xanh quần quít tơ hồng, mặc võ mình gầy. Chúng tôi gọi, chị như không thấy ... Ngày nay, cho rằng con nai ấy bị tên trúng thương thành ra e dè núp rừng sâu, tránh xa sự ác độc của con người. Môi tình chị cho anh như những vì sao trên không trung, không đếm hết, trái lại tình yêu anh Quang cho chị chỉ là trận mưa rào chóng tạnh. Tình của chị cho anh là nước đại dương, sóng cuộn dạt dào mà tình của anh chỉ là dòng nước nông cạn, dù chớp bể mưa nguồn cũng chẳng biến thành sông.

Thôi không phân tích mối tình Quang - Y Liên nữa, để cháu cùng tôi về xóm nhỏ.

... Thế rồi, một buổi chiều, chị sang từ biệt bố mẹ tôi, nói sáng hôm sau sẽ đi xa, đi rất xa để quên hết. Chị giao cho tôi một phong thư, nhờ tôi trao cho anh Quang khi anh trở lại. Tính lại thăm thoát chuyện xảy ra đã hơn năm trời. Linh tính báo tôi sẽ không bao giờ gặp chị nữa. Nhìn chị qua nước mắt, tôi hứa sẽ gìn giữ phong thư, chính tay sẽ trao lại anh Quang, nhiệm vụ cuối cùng của con én đưa tin ...

Hôm sau, tôi cáo bệnh ở nhà, dụng tâm muốn nhìn thấy chị một lần nữa.

Sáng ấy cũng vào cuối thu, như khi chị mới đến.

Khoảng mười giờ, có tiếng xe hơi chấn động xóm lành.

Đỗ trước cổng nhà chị, một xe hơi màu đỏ mận, bốn bánh cùng màu. Mũi xe như mái nhà úp, hai cây đèn đồng vàng bóng kiêu ngạo trên hai chấn bèn, như hai con mắt thú vật dị kỳ. Xuống xe, một người to lớn đầy đà, như Hộ Pháp, tóc râu như râu ngô mùa bắp chín, dáng điệu đối với tôi thời ấy, thực không an lành lắm.

Ông ta vào nhà cụ Văn, hồi lâu đi ra, hai tay hai va-ly nhỏ, theo sau là chị Y Liên.

Quên sao được hình dung chị sáng ấy ? Khóe mắt đượm buồn, nhưng chị đẹp như người mẫu trong tiệm lớn phố Tràng Tiền. Y phục đúng thời trang : Chiếc mũ nhỏ xanh lúa non, ôm áp mái tóc làm tăng khuôn mặt trái xoan, áo lụa đồng màu, đôi giày láng đen, đặc biệt chuỗi hạt ngọc dài quá thắt lưng ...

Chị lên xe, xe bắt đầu chuyển bánh. Không kìm hãm nổi, tôi mở cửa chạy ra. Chị ra hiệu ngừng xe, xuống ôm chầm tôi :

- Chị vĩnh biệt em từ nay ...

Tôi không nói nên lời, đứng chờ tới khi xe đi khuất. Từ ngày chị ra đi xóm nhỏ trở lại thanh bình. Cuộc đời biến chuyển, nhiều đổi thay, tôi đã lớn lên, đã bước vào đời chuyên nghiệp, nhưng bệnh giàu tình cảm cố hữu vẫn chi phối tâm tình. Phong thư chị Y Liên gửi anh Quang tôi vẫn giữ quyết tâm làm tròn nhiệm vụ người chị mến yêu giao cho. Bao bì ngả màu thời gian, chữ mờ đi như muốn chìm vào quá khứ, nhưng tôi vẫn trung thành gìn giữ tới hai mươi năm sau ...

Chiến tranh bùng nổ. Cũng như muôn ngàn thiếu niên, chúng tôi từ già tinh thành, về thôn quê, vui vẻ đấu tranh, làm bổn phận con dân, dằn lại độc lập tự do cho đất nước. Những tưởng đó là mục đích chung của toàn dân, nào ngờ con người nặng nề chính trị ... áp dụng phương pháp "một đá ném hai chim" vừa chống địch, vừa diệt những ai mang nhãn hiệu đối lập. Khi đấu tranh với thực dân đang lên cao độ, vô cùng hạnh khổ, thì xảy ra bất bớ thanh trừng.

Giữa tình trạng "khủng bố trắng" ấy thì chúng tôi được tin phải đón tiếp một vị thanh tra chính trị cao cấp mà tên họ gọi lên hùng tráng sắt đá. Cả cơ quan tôi lo lắng. Một tác động, một lời nói, có thể đưa đến tội hoặc tay sai cho địch, hoặc phản cách mạng.

Sáng ấy, vị thanh tra chính mà người ta ví với Robespierre của cách mạng Pháp đến cơ quan. Trong đám đông kín đáo quan sát, tôi tưởng nhìn thấy anh Quang, nhưng không dám chắc. Tôi buộc miệng nói khẽ "Anh Quang". Ông ta quay lại, không thấy ai nói gì thêm, lặng lẽ, nghiêm nghị tiếp tục cuộc tuần du.

Không thể nhầm được; Chính anh Quang, một là khuôn mặt, hai là phản ứng tự nhiên nghe thấy ai gọi tên mình đằng sau. Hiện nay anh đeo bím danh hùng tráng, nhưng tên Quang thuở xưa làm sao quên được, cho nên anh đã quay lại xem ai gọi mình.

Càng chắc chắn hơn nữa, tới hôm ấy, ông ta chủ tọa buổi họp cc

quan, tôi đủ thời giờ tìm lại anh Quang khi xưa, nhưng ngày nay, hiền từ đã mất, chỉ còn lại gương mặt lạnh lùng, không còn biểu lộ cảm tình, có thể vì sau bao năm đấu tranh gian khổ, sau bao lần phải có những quyết định bạc tàn.

Tôi bỏ ý định gặp riêng anh để trao bức thư. Thiên năng tự tồn sinh nhắc tôi dè dặt, khôn ngoan hơn. Bức thư của chị Y Liên có thể là một vết đen bôi lên tiểu sử trong trắng của nhà Cách Mạng này, mà người đưa thư sẽ là một nhân chứng chứng ngại cho cái tiểu sử hoàn toàn gương mẫu của anh. Thực vậy, chỉ còn tôi là nhân chứng độc nhất đời sống cảm tình bar đầu của anh, đã chứng kiến lúc mềm, "không tốt đẹp", khi say mê một cô gái mang dòng máu kẻ thù.

Tự giải tỏa với lời hứa, kiếm nơi thanh vắng, tôi xé bao thư. Có hai bài thơ, một tiếng Việt, một tiếng Pháp. Đọc hai bài thơ, chợt nhớ lại xóm nghèo thuở nhỏ, nhớ hàng rào xanh xanh quán quít tơ hồng, nhớ cây gạo nhớ con đường nối dài, nhớ chiếc xe đã mang chị đi xa, tôi đọc đi đọc lại cho tới thuộc lòng, không quên dấu phẩy, nét chấm, và những dòng chữ mềm mại dễ thương ... tôi đã thuộc lòng hai bài thơ ấy.

Sau cùng tự nhủ thầm :

- Chị Y Liên ơi, chị đã mất anh Quang từ ngày ấy, từ hai mươi năm rồi. Anh Quang của chị đã chết rồi. Chỉ còn lại một anh Quang, một con người máy, không cảm tình, không trí nhớ ... không thể đưa hai bài thơ này cho anh nữa.

Xong, đánh diêm đốt. Hồi lâu ngấm đống tro tàn trong khi tâm hồn tràn ngập một nỗi buồn vô tận.

Kể đến đây, cháu Lin-đa chép hai bài thơ, xin từ giã. Chúng tôi mới biết chiều xuống từ lâu rồi. Lin-đa ra về, quên không để lại địa chỉ; tôi vội ra cửa, nhưng cháu đã biến vào giòng người của buổi chiều tan sở. Còn lại mình tôi với cảm tưởng vừa mất chị Y Liên lần thứ hai ...

Tôi vẫn kiên nhẫn đợi cháu trong quán Le Rostand. Gần một tháng Lin-đa trở lại. Thì cháu về quê kể chuyện Y Liên. Bà cháu nghe xong, khóc mất đờm buồn lơ đãng nhìn ra xa, phương trời thăm thẳm. Lin-đa biết bà có một khu vườn kín tâm tình. Lin-đa xin bà kể lại. Bà không nói gì, ôm cháu vào lòng, kín đáo chùi hai hạt lệ lan tràn ...

Lin-đa lại đổi đề tài luận án : *"Thử tìm cách cộng sinh Đông Tây trong văn chương Việt Nam giữa hai thế chiến"*.

Còn tôi, cũng viết xong truyện *"Người phản động"* và tôi đã nghe

cháu Lin-đa, đổi nhan đề thành "*Người bất khuất*".

* * *

Đọc đến hàng này, hẳn có bạn đọc trách tôi đã tự giải tỏa lời hứa, đáng lẽ cứ đưa bao thư ... Đúng vậy, có nhiều lần tôi tự trách đã nghe theo thiên năng tự tồn trong môi trường không lý trí mà cũng chẳng cảm tình ấy.

Cách đây ít năm, đọc truyện "Bác sĩ Jivago" của văn hào Boris Pasternak và coi nhiều lần cuốn phim, đến phần kết luận, cô cháu không dám nhận họ, khi ông chú "cách mạng bao nhiêu năm tuổi đảng" đến tìm ..., tôi tự an ủi, thì ra không phải một mình tôi lo sợ truyền kiếp gây ra trong tâm khảm con người sống trong những chính thể độc đoán bạo tàn.

A mon bien aimé,

Sur une fleur à peine éclosé,

l'ombre du Néant déjà se pose.

La haine à l'amour qui s'efface

s'installe en ton coeur gagné par la juste cause.

Pourquoi si bien dire "je t'aime" ?

Car, jamais, de l'élue, ne porterais diadème;

dans le torrent, les pétales de mon coeur s'engouffrent,

et des deux rives, ils jettent l'anathème.

Abandonnée, seule, sur le chemin du bonheur

maintenant sous mes pas, semé de haines et de pleurs.

Jamais, demain, l'aurore ne chasserait le doute,

et dans la nuit, j'entends les soubresauts de mon coeur !

Ô mon Dieu, pourquoi suis-je venue entre deux mondes ?

dont l'intolérance s'unit à l'incompréhensible

Pourquoi ne m'aides-tu pas à trouver route ?

Puisse Dieu éclairer mon chemin d'épines et de ronces !

Eliane *

Tạm dịch

Gửi anh yêu

Trên đóa hoa vừa chớm nụ

Bóng hư vô đã chụp phủ

Hận thù đến, tình yêu đi

Trong tim anh, chính nghĩa đến chiếm ngự

Tại sao em vẫn thích nói "yêu anh"

Em chưa hề mang vương miện của người được chọn

Những cánh hoa tim cuốn hút dưới dòng nước lũ

Và ném dạt từ đôi bờ lời nguyện chúc dữ.

Em bị bỏ rơi, cô đơn trên đường hạnh phúc

Giờ đây bước em đi giăng mắc hận thù và nước mắt

Không bao giờ có ngày mai cho bình minh xưa tan ngò vực

Và trong bóng đêm em nghe nhịp tim em hỗn loạn.

Thượng Đế ơi sinh con chi giữa mép bờ hai thế giới

*Nơi hội tụ của khắc nghiệt và bất cảm thông
Thượng Đế ơi sao không giúp con tìm ra lối
Xin soi cho con đường đi đầy gai bụi.*

(Bản dịch Nguyễn Tăng Chương)

Và đây là bài thơ thứ hai

*Gửi anh thương nhớ.
Kiếp này đã lỗi hẹn thề,
Gửi anh thương nhớ, hẹn về kiếp sau.
Dù em ôm cột chân cầu,
Thủy triều khôn rửa tình đầu đau thương.
Bình minh hoa đã vắn vương,
mộng tình tỉnh thức khóc thương tràn đầy
Em sinh giữa gió Đông Tây
Ai đưa gáng nặng tội đây em mang ?
Dù lời bác mẹ bạo tàn,
Lòng nào em trách,nhẹ nhàng em quên
Rời ra trong ảm ngoài êm,
Nếu không ly biệt, tình thêm mặn nồng.
Nào ngờ tựa cửa ngóng trông,
anh đà quên hết sang sông biên thùy ?*

*Nước nhà tiếng gọi anh đi,
Tương lai cản trở chỉ vì có em ...
Cho nên bỏ lại ưu phiền,
Rồi đây em cũng xuống thuyền ra đi.
Ngày mai bão gió có khi ?
Bụi còn sống đỏ, lửa thi hỡi hùng,
Cầu mong bão lửa mau xong,
Tình đầu em giữ một lòng sắt son ...
Dù cho kẻ lạc người còn,
Đôi ta đã thử vuông tròn Đông Tây ...
Tạm biệt từ đây*

Y Liên

Tôi ghi lại bài thơ không thuộc hạng siêu phàm trên đây một vì tính cách cộng sinh của bài tiếng Pháp, về số tự do, nhưng âm thanh cuối câu nhắc đến âm thanh thi luật Đường. Trong khi bài tiếng Việt thì hoàn toàn thi luật Việt Nam mà tác giả là một thiếu nữ thâm nhuần văn học Tây-Đông, hai vì ngày nay có thể lý trí đã trở về, và cảm tình cũng sống lại, những đấu tranh chính lý khi xưa cũng đã bắt đầu đi vào lịch sử, tôi ước mong nhờ tập sách nhỏ này, hai bài thơ ấy đến với hai người, mà tôi hằng thương mến thời thiếu nhi xa xưa ấy ...

Chuyên ngữ bài thơ Pháp văn của Y Liên, theo thể lục bát.

Gửi anh yêu

Đóa hoa vừa nở giữa vời

Hư vô bóng phủ dập vùi thể lương.

Hận thù thay thế yêu đương
Anh theo tiếng gọi lên đường đấu tranh.
Yêu anh em vẫn yêu anh
Tơ hồng dù đứt, ân tình dù tan.
Cánh hoa tan tác đầu gành
Bao lời miệt thị cũng đành làm ngơ.
Con đường hạnh phúc bơ vơ
Bước chân vướng mắc hận thù lê tuôn.
Đêm dài ngò vực vẫn vương,
Bình minh nào thấy, dập dòn nhịp tim.
Trời sinh thế giới hai bên
Muôn điều cay nghiệt vô tình ngơ tai
Xin trời chỉ giúp đường dài
Cho con thấy được chông gai bụi bờ.

(Bản dịch Nguyễn Tăng Chương)

Bùi Văn Nhâm